

Bản án số: 04/2022/HS-ST

Ngày: 23-02- 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Bích Thủy

Ông Phạm Văn Kha

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: Chiu Văn S1, tên gọi khác: “C”, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1982 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: xã S, huyện H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chiu Quay M và bà Tăng Tài M; có vợ là Vi Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 10/01/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn S2, sinh ngày 09 tháng 8 năm 1986 tại H, Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 5, xã L, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đỗ Thị B; có vợ là Phạm Thị M (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/01/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Họ và tên: Chiu A T1, sinh ngày 03 tháng 9 năm 1991 tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: xã S, huyện H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao

động tự do; trình độ học vấn (văn hóa): 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chiu Sáng P và bà Voòng Sám M; có vợ là Voòng Nhì M và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/01/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: Voòng Nhì **M1**, sinh ngày 17 tháng 11 năm 1990 tại huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 4, xã **S**, huyện **H**, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: Dao; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Voòng Sáng V và bà Chiu Si M; có chồng là Chiu Siu L (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/01/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5. Họ và tên: Chiu A **S3**, sinh ngày 16 tháng 3 năm 1989 tại huyện **H**, Quảng Ninh. Nơi cư trú: xã **S**, huyện **H**, Quảng Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chiu D V và bà Phùn Si M; có vợ là Phùn Si M và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt quả tang ngày 10/01/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

6. Họ và tên: Trần Văn **C**, sinh ngày 09 tháng 3 năm 1990 tại huyện **H**, Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 4, xã **S**, huyện **H**, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị D; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 10/01/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

7. Họ và tên: Tăng A **T2**, sinh ngày 24 tháng 3 năm 1989 tại huyện **H**, Quảng Ninh. Nơi cư trú: xã **S**, huyện **H**, Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Dao; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tăng Chi H và bà Chiu Tài M; vợ là Lý Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đầu thú ngày 10/01/2022, hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Tăng A T2* là bà Nguyễn Thị H là Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người làm chứng*: chị Chiu Nhì **M2**, sinh năm 1974; nơi cư trú: xã **S**, huyện **H**, Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các **T2** liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10/01/2022, Chiu Văn **S1** đang ăn uống tại nhà bà Chiu Tài M3 thì thấy tại đồi keo của ông Tăng A S (cạnh nhà bà M3), thuộc xã **S**, huyện **H** có một số người (không xác định được lai lịch, địa chỉ) tụ tập đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nên **S1** đi ra xem rồi tham gia

chơi. Chơi được khoảng 06 ván thì **S1** đứng ra cầm cái. Ngoài ra còn có Chiu A **T1**, Vòng Nhì **M1**, Chiu A **S3**, Trần Văn **C**, Nguyễn Văn **S2**, Tăng A **T2** tham gia chơi xóc đĩa cùng. Hình thức chơi cụ thể như sau: người cầm cái dùng 04 quân vị hình tròn có hai mặt phân biệt khác nhau cho vào đĩa và úp bát lên rồi xóc, những người còn lại đặt cửa chắn, lẻ tùy ý, không giới hạn số tiền đặt. Khi mở bát ra nếu 04 quân vị đồng màu, hoặc 02 quân mặt đỏ, 02 quân mặt xanh thì ai đặt cửa chắn sẽ thắng, ai đặt cửa lẻ sẽ thua. Nếu 01 quân vị mặt đỏ, 03 quân mặt xanh hoặc ngược lại thì ai đặt cửa lẻ sẽ thắng, ai đặt cửa chắn sẽ thua. Người thắng sẽ được số tiền bằng số tiền đã đặt, nếu đặt sai sẽ bị thua số tiền đã đặt. Không ai phải nộp tiền hồ.

Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, tổ công tác công an huyện **H** đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang thì cả nhóm cầm tiền bỏ chạy, quá trình truy đuổi bắt giữ được Chiu A **S3**, Chiu A **T1**, Nguyễn Văn **S2**, Vòng Nhì **M1**, thu giữ trên người của **S3** số tiền là 1.100.000 đồng; của **T2** số tiền là 2.200.000 đồng, của **S2** số tiền là 2.900.000 đồng đều là tiền sử dụng đánh bạc; thu giữ của **M1** số tiền là 1.600.000 đồng, trong đó có 1.400.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc. Đến tối cùng ngày, Chiu Văn **S1**, Trần Văn **C**, Tăng A **T2** đến công an đầu thú, trong đó **S1** giao nộp 750.000 đồng, **C** nộp 400.000 đồng là tiền sử dụng đánh bạc, riêng **T2** còn 650.000 đồng sử dụng vào đánh bạc nhưng bị rơi trong quá trình bỏ chạy. Như vậy xác định được tổng số tiền đánh bạc là 9.400.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị can đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra các bị can khai nhận số tiền mang theo đi đánh bạc như sau: Chiu A **S3** mang theo 400.000 đồng, thắng thêm 700.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 1.100.000 đồng; Chiu A **T1** mang theo 2.100.000 đồng, thắng thêm 100.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 2.200.000 đồng; Nguyễn Văn **S2** mang theo 2.600.000 đồng, thắng thêm 300.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 2.900.000 đồng; Vòng Nhì **M1** có 500.000 đồng, thắng thêm 900.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc là 1.400.000 đồng. Chiu Văn **S1** mang theo 750.000 đồng, chơi hòa. Tăng A **T2** sử dụng 800.000 đồng, thua 150.000 đồng, còn 650.000 đồng đã rơi mất trong quá trình bỏ chạy. Trần Văn **C** sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, thua 600.000 đồng còn 400.000 đồng. (Các bút lục số 126, 146, 168, 185, 207, 226, 247).

Về vật chứng: chiếu, bát, ghế, 03 quân vị chất rô vuông và 01 nửa lá bài át cơ đã cắt hình tròn và số tiền 8.950.000 đồng thu giữ của các bị can, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **H** đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo: Chiu Văn **S1**, Chiu A **S3**, Vòng Nhì **M1**, Nguyễn Văn **S2**, Chiu A **T1**, Trần Văn **C**, Tăng A **T2** đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đều ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người làm chứng là chị Chiu Nhì **M2** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Nhưng quá trình điều tra chị đã có lời khai cụ thể như sau: khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 10/01/2022, tại đồi keo thuộc xã **S**, huyện

H, khi chị đang xem mọi người đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền thì thấy lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt giữ, các đối tượng tham gia đánh bạc bỏ chạy. Lực lượng Công an truy đuổi và bắt được **Cháu A S3**, **Cháu A T1**, **Nguyễn Văn S2** và **Vòng Nhì M1**. Thu tại vị trí các đối tượng đánh bạc 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, 01 ghế khung kim loại, 01 bát sứ màu trắng, 01 nửa lá bài át cơ đã được cắt một hình tròn bên trong, 03 quân vị chất rô vương đã được cắt hình tròn bên trong. Tạm giữ của **Cháu A S3** số tiền 1.100.000đ, tạm giữ của **Cháu A T1** số tiền 2.200.000đ, tạm giữ của **Nguyễn Văn S2** số tiền 2.900.000đ, tạm giữ của **Vòng Nhì M1** số tiền 1.600.000đ.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSHH ngày 09/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện **H** truy tố các bị cáo **Chiu Văn S1**, **Cháu A S3**, **Vòng Nhì M1**, **Nguyễn Văn S2**, **Cháu A T1**, **Trần Văn C**, **Tăng A T2** về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Chiu Văn S1** từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo **Chiu Văn S1** từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Chiu Văn S1** cho UBND xã **S**, huyện **H** là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt các bị cáo: **Cháu A S3**, **Vòng Nhì M1**, **Nguyễn Văn S2**, **Cháu A T1**, **Trần Văn C**, **Tăng A T2** từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ).

Giao các bị cáo: **Cháu A S3**, **Vòng Nhì M1**, **Nguyễn Văn S2**, **Cháu A T1**, **Trần Văn C**, **Tăng A T2** cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung các bị cáo: **Cháu A S3**, **Vòng Nhì M1**, **Nguyễn Văn S2**, **Cháu A T1**, **Trần Văn C**, **Tăng A T2** mỗi bị cáo phải nộp số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, 01 chiếc bát sứ, 01 chiếc ghế, 03 quân vị chất rô vương và 01 nửa lá bài át cơ đã cắt hình tròn. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 8.750.000 đồng. Trả

lại bị cáo Voòng Nhì **M1** số tiền 200.000đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Truy thu của bị cáo Tăng A **T2** số tiền 650.000đ là tiền bị cáo dùng để đánh bạc.

Người bào chữa cho bị cáo Tăng A **T2** là luật sư Nguyễn Thị H trình bày: nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Tăng A **T2**. Do bị cáo **T2** có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đầu thú được quy định tại điểm i, s, khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính chất của hành vi phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Chìu Văn **S1**, Chìu A **S3**, Voòng Nhì **M1**, Nguyễn Văn **S2**, Chìu A **T1**, Trần Văn **C**, Tăng A **T2** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, Bản ảnh hiện trường, Sơ đồ hiện trường, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo đều khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 10/01/2022, tại khu vực đồi keo thuộc xã **S**, huyện **H**, Chìu Văn **S1**, Chìu A **S3**, Voòng Nhì **M1**, Nguyễn Văn **S2**, Chìu A **T1**, Trần Văn **C**, Tăng A **T2** có hành vi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền, với tổng số tiền đánh bạc là 9.400.000 (chín triệu bốn trăm nghìn đồng) thì Chìu A **S3**, Voòng Nhì **M1**, Nguyễn Văn **S2**, Chìu A **T1** bị phát hiện bắt quả tang. Trong ngày 10/01/2022, Trần Văn **C**, Chìu Văn **S1**, Tăng A **T2** đã ra đầu thú. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện **H** đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy các bị cáo đều là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến trật tự công cộng là khách thể được luật hình sự bảo vệ, là nguyên nhân phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội. Để đảm bảo việc giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[2] Xét nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều “*phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Chiu Văn **S1**, Chiu A **T1**, Voòng Nhì **M1**, Chiu A **S3** đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng miền núi; bị cáo Tăng A **T2** sinh sống ở vùng miền núi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) nên nhận thức pháp luật hạn chế; các bị cáo Trần Văn **C**, Chiu Văn **S1**, Tăng A **T2** sau khi phạm tội ra đầu thú. Bị cáo Nguyễn Văn **S2** có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động duy nhất (đã ly hôn, một mình nuôi hai con nhỏ), chấp hành tốt chính sách của Đảng và Nhà nước (được UBND xã **L, H** nơi bị cáo thường trú xác nhận). Nên các bị cáo: Chiu Văn **S1**, Chiu A **T1**, Voòng Nhì **M1**, Chiu A **S3**, Tăng A **T2**, Trần Văn **C**, Nguyễn Văn **S2** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, thống nhất, phân công thực hiện hành vi phạm tội từ trước; không có người cầm đầu, tổ chức. Bị cáo Chiu Văn **S1** là người xóc cái nên giữ vai trò đầu. Các bị cáo Chiu A **S3**, Voòng Nhì **M1**, Nguyễn Văn **S2**, Chiu A **T1**, Trần Văn **C**, Tăng A **T2** có hành vi đánh bạc nên cùng giữ vai trò sau và ngang nhau trong vụ án.

[4] Về mức hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với bị cáo Chiu Văn **S1** có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo hưởng án treo kèm theo thời gian thử thách là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đang áp dụng đối với bị cáo cần hủy bỏ.

Đối với các bị cáo: Chiu A **S3**, Voòng Nhì **M1**, Nguyễn Văn **S2**, Chiu A **T1**, Trần Văn **C**, Tăng A **T2** phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ giáo dục các bị cáo thành công dân có ích. Đối với Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh đang áp dụng đối với các bị cáo cần hủy bỏ.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy trong vụ án này các bị cáo cùng nhau tham gia đánh bạc với mục đích ăn thua bằng tiền, sát phạt lẫn nhau nên cần áp

dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự, người bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ có thể bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% sung quỹ Nhà nước. Xét thấy, các bị cáo đã bị phạt bổ sung là hình phạt tiền và hiện tại các bị cáo đều không có việc làm nên không áp dụng việc khấu trừ thu nhập.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc chiếu nhựa, 01 ghế khung kim loại và gỗ ép, 01 chiếc bát sứ, 03 quần vị chất rô vuông và 01 nửa lá bài át cơ đã cắt hình tròn là công cụ phạm tội và không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 8.750.000 các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 200.000đ tạm giữ của bị cáo Vòng Nhì **M1** không liên quan đến việc phạm tội cần trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Truy thu của bị cáo Tăng A **T2** số tiền 650.000đ là tiền bị cáo dùng để đánh bạc.

[6] Về các vấn đề khác: Trong vụ án còn có một số đối tượng theo các bị cáo khai nhận có tham gia đánh bạc cùng nhưng quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện **H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện **H**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Tăng A **T2** là dân tộc thiểu số sống ở bản Mây Nháu, xã Quảng **S2**, **H** là vùng miền núi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn (theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ) nên được miễn án phí theo điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Chiu Văn **S1**, Chiu A **S3**, Vòng Nhì **M1**, Nguyễn Văn **S2**, Chiu A **T1**, Trần Văn **C**, Tăng A **T2** phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chiu Văn **S1** 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Chìu Văn **S1** 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Chìu Văn **S1** cho Ủy ban nhân dân xã **S**, huyện **H** giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Chìu Văn **S1** có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ điểm d khoản 1 điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy Quyết định bảo lãnh số 05/2021/QĐBL-TA, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 10 ngày 16/01/2022 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 11 ngày 16/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **H** đối với bị cáo Chìu Văn **S1**.

- Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Chìu A **S3**: 12 (mười hai), tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 10/01/2022 đến ngày 16/01/2022, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Voòng Nhi **M1**: 12 (mười hai), tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 10/01/2022 đến ngày 16/01/2022, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn **S2**: 12 (mười hai), tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 10/01/2022 đến ngày 16/01/2022, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Chìu A **T1**: 12 (mười hai), tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 10/01/2022 đến ngày 16/01/2022, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn **C** : 12 (mười hai), tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 10/01/2022 đến ngày 16/01/2022, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Xử phạt bị cáo Tăng A **T2**: 12 (mười hai), tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 06 ngày tạm giữ (từ ngày 10/01/2022 đến ngày 16/01/2022, bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Cháu A **S3**, Vòng Nhì **M1**, Cháu A **T1**, Trần Văn **C**, Tăng A **T2** cho Ủy ban nhân dân xã **S**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh, bị cáo Nguyễn Văn **S2** cho Ủy ban nhân dân xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời hạn cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã **S** và UBND xã **L**, huyện **H**, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Phạt bổ sung các bị cáo Cháu A **S3**, Vòng Nhì **M1**, Nguyễn Văn **S2**, Cháu A **T1**, Trần Văn **C**, Tăng A **T2** mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

Căn cứ điểm d khoản 1 điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 06 - 07 - 08 - 09 - 10 - 12 ngày 16/01/2022, các Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 05 - 06 - 07 - 08 - 09 - 11 ngày 16/01/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **H** đối với các bị cáo Cháu A **S3**, Vòng Nhì **M1**, Cháu A **T1**, Trần Văn **C**, Tăng A **T2**, Nguyễn Văn **S2**.

3. Về xử lý vật chứng, áp dụng: điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa, 01 ghế khung kim loại và gỗ ép, 01 chiếc bát sứ, 03 quần vớ chất rô vuông và 01 nửa lá bài át cơ đã cắt hình tròn.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 8.750.000 (tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trả lại bị cáo Vòng Nhì **M1** số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 15/CCTHADS ngày 04 tháng 02 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện **H** và Chi cục thi hành án dân sự huyện **H**; số tiền đang tạm giữ tại tài khoản số*

3949.0.1049416.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện **H** tại Kho bạc nhà nước huyện **H**).

Truy thu của bị cáo Tăng A **T2** số tiền 650.000đ là tiền bị cáo dùng để đánh bạc.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo Chử Văn **S1**, Chử A **S3**, Võòng Nhì **M1**, Nguyễn Văn **S2**, Chử A **T1**, Trần Văn **C**, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tăng A **T2**.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/02/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
 - VKSND tỉnh Quảng Ninh;
 - VKSND huyện **H**;
 - CQCSĐT CA huyện **H**;
 - Đội hồ sơ nghiệp vụ CA huyện **H**;
 - CCTHADS huyện **H**;
 - UBND xã **S**; UBND xã **L**, huyện **H**; -
- Các Bị cáo;- LS Nguyễn Thị H;- Sở Tư pháp tỉnh QN;- THA, - Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hương Lan